

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 64A/2017/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

O diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Nguyễn Xuân Dân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Chu Q, sinh năm 1971.
- Tên gọi khác: Chu Sơn Q.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ngõ 6B, đường N, tổ 5, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10.
- Con ông: Chu Văn P, sinh năm 1930 (Đã chết)
- Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1936.
- Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 07.
- Vợ thứ nhất: Tống Thị K, đã chết.
- Vợ thứ hai: Bùi Thị H, sinh năm 1985.
- Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:
 - + Tại Bản án số 53/1992/HSST ngày 05/11/1992, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân.
 - + Tại Bản án số 54/1993/HSST ngày 07/8/1993, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân.
 - + Tại Bản án số 95/HSST ngày 13/6/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại Bản án số 1682/HSPT ngày 25/10/2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 26/9/2008, Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Anh Trịnh Văn G, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà Z, đường K, phường G, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985

TQ: Số nhà A, ngõ 6B, đường N, tổ 5, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Ngô Đức T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Buổi tối ngày 03/01/2017, Chu Q sinh năm 1971 trú tại số nhà A, ngõ 6B, đường N, Tổ dân phố số 5, phường H, thành phố B từ nhà đi đến khu vực CL1, phường P, thành phố B mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Q dùng 200.000 đồng mua ma túy tổng hợp dạng đá của một người đàn ông không quen biết đem về sử dụng hết. Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/01/2017, do bị ảo giác sau khi sử dụng ma túy, Q mang chăn chiếu và quần áo cũ của gia đình lên sân phơi quần áo ở tầng 2 nhà Q rồi dùng lửa đốt. Sau đó Q cởi áo đi xuống tầng 1 lấy 01 con dao (loại dao chọc tiết lợn) chạy sang khu vực Kho gạo HV, thuộc Tổ dân phố số 3, phường H, thành phố B gần nhà Q. Tại đây, Q chui qua ô thoáng cửa sau vào trong ki ốt số 09 là xưởng nhôm kính của Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM (Công ty) do anh Trịnh Văn G, sinh năm 1974 trú tại số nhà Z, đường K, phường G, thành phố B làm Giám đốc. Lúc này cửa chính, cửa phụ và cửa sau ki ốt số 09 đang đóng, bên trong ki ốt không có người nào. Do vẫn bị ảo giác sau khi sử dụng ma túy, Q dùng dao đập phá tài sản, đồ đạc và đốt dây roang cao su, dây điện và vật dụng khác trong ki ốt làm lửa cháy, khói lan sang khu vực xung quanh.

Nhận được tin báo của người dân, Tổ công tác Công an phường H, Đội Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang và Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Bắc Giang đã có mặt tại hiện trường. Lực lượng Công an phường H do Thượng úy Ngô Đức T- Phó trưởng Công an phường chỉ huy, Đội cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang do O úy Trần Mạnh H- Phó Đội trưởng chỉ huy, Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Bắc Giang do Trung tá Nguyễn Văn M- Phó trưởng Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Bắc Giang làm chỉ huy. Lực lượng công an đã

mở khóa cửa sau để vào bên trong ki ốt số 09. Hai chiến sỹ Đội Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang là thượng úy Đoàn Cảnh Đ và thiếu úy Nguyễn Mạnh O mặc trang phục công an đã tiếp cận và vận động, yêu cầu Q chấm dứt hành vi hủy hoại tài sản nhưng Q không chấp hành. Q tiếp tục đập phá tài sản và liên tục dùng các thanh nhôm, tấm kính vỡ ném về phía thượng úy Đoàn Cảnh Đ và thiếu úy Nguyễn Mạnh O nhưng do cả hai chiến sỹ đều có trang bị mũ bảo hiểm, áo giáp và lá chắn nên không bị thương tích. Do Q liên tục chống đối nên lực lượng công an dùng vòi phun nước chữa cháy và xịt hơi cay tiếp cận bắt giữ Chu Q, thu giữ 01 con dao bằng kim loại (loại dao chọc tiết lợn), chiều dài cả chuôi là 30cm.

Cùng ngày 04/01/2017, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường nhà ở của Chu Q và kiốt số 09 Kho gạo HV, kết quả như sau:

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường tại số nhà A, ngõ 6B, đường N, Tổ dân phố số 5, phường H, thành phố B.

- Nhà số A, ngõ 6B đường N là nhà hai tầng. Tầng 2 ngôi nhà được thiết kế hai phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh và 01 sân sau phơi quần áo, đo phòng ngủ phía trước có kích thước 2,8x3,1m (tiếp giáp với đường ngõ) có hai cửa, cửa đi ra ban công phía trước có kích thước 0,80x2,65m làm bằng gỗ, cửa sau đi ra hành lang cầu thang có diện tích 0,97x2,95m làm bằng nhôm kính, có một cửa sổ nhìn về hướng Bắc, xung quanh bốn bức tường và trần phòng bám dính tro bụi màu đen.

- Tiếp giáp cửa sau của phòng trước là nhà vệ sinh, từ lối cửa sau đi về phía cầu thang là hành lang rộng 1m, phòng phía sau có hai cửa ra vào, cửa phía trước quay hướng Bắc tiếp giáp với đầu cầu thang và hành lang có diện tích 0,95x2,46m. Hệ thống cửa làm bằng nhôm kính gồm 01 cánh đóng mở vào trong. Toàn bộ hệ thống cửa trên đã bị hư hỏng hoàn toàn, trên các thanh nhôm của cánh cửa bám dính bụi đen và còn nóng (tỏa nhiệt). Phòng có diện tích 3,3x2,8m, trên sàn phòng có nhiều vật dụng bị cháy: 01 dàn lò xo đệm, nhiều mảnh kính bị vỡ vụn, các thanh gỗ của giường chưa cháy hết, các mảnh bê tông trần nhà bị vỡ vụn, 01 chiếc vỏ chăn chưa cháy hết, xung quanh 04 bức tường và trần phòng bám dính nhiều bụi đen, mặt trần phòng bị vỡ nứt. Hệ thống điện ở tường phía Bắc trong gian phòng bị cháy biến dạng. Cửa sau của phòng nhìn về hướng Nam là lối đi ra sân phơi quần áo có kích thước (0,82x2,15)m có 01 cánh cửa làm bằng kim loại mở ra ngoài đã bị bật rời ra khỏi vị trí cố định.

- Khu vực sân phơi có diện tích (2,8x3,3)m được xây tường bao quanh 03 mặt cao 01m, trên mái được hàn khung sắt và lợp ngói pro xi măng, trên mặt sàn có nhiều tàn tro màu đen và nhiều vật dụng bị cháy và các vật dụng chưa cháy hết hoàn toàn, mặt mái ngói pro xi măng bám dính lớp bụi màu đen. Tại mặt sàn phát hiện một đám tàn tro trên diện (2x2,2)m, điểm cao nhất là 0,20m, nghi là điểm tập kết như chăn, chiếu, gối, quần áo và một số vật dụng khác để đốt tạo ra đám cháy. Từ hiện trường quan sát đám cháy tạt theo hướng phía Bắc lan ra phía phòng trước tầng 2 tạo ra những vết phủ bám dính là bụi khói màu đen. Tại tầng 1 của ngôi nhà không bị cháy lan đến.

- Tại gian phòng phía sau của tầng 2 cạnh khu sân phơi phát hiện đám tàn tro và một số vật liệu chưa cháy hết, ở sát tường phía Bắc và phía Đông phát hiện một đám tàn tro màu đen trên diện (2x1,5)m nghi là điểm tự đốt thứ hai trong ngôi nhà.

2. Kết quả khám nghiệm hiện trường tại ki ốt số 09 Kho gạo HV

- Ki ốt số 09 được thiết kế gồm 01 phòng cửa hàng kinh doanh phía Đông và khu vực nhà vệ sinh phía Tây. Cửa hàng kinh doanh phía Đông gồm 01 phòng có hai cửa. Trong đó cửa phía Đông kích thước (3,1x2,5m) gồm hai cánh cửa xếp mở sang hai bên; cửa phía Nam gồm hai cánh cửa xếp mở sang hai bên kích thước (2,8x2,5m), cửa trong trạng thái khóa phía trong; cửa lách phía Tây kích thước (0,75x2m) gồm một cánh cửa mở vào trong, cánh cửa bằng nhôm kính, hư hỏng cong vênh, khuyết phần kính kích thước (0,6x0,7m) và hai phần kích thước (0,3x1,1m).

- Trong ki ốt đồ đạc lộn xộn gồm nhiều thiết bị, máy móc, các thanh kim loại, giá lộn xộn. Tại vị trí cách tường Bắc 1,5m, cách tường Tây 1m phát hiện vết than hóa cao su, ghế, bìa hồ sơ, giấy tờ kích thước (0,7x1,4)m; tại vị trí sát tường Bắc cách tường tây 1,6m phát hiện cao su, chiếu nhựa than hóa kích thước (0,4x0,7)m. Cách tường Bắc 0,4m, cách tường Tây 1,4m phát hiện nhiều thanh kim loại dài, không đều, dài nhất 6,0m trên diện (2x6,4m), các thanh kim loại lộn xộn trên sàn hướng đến giá cách sàn 0,7m.

- Giữa ki ốt và khu vệ sinh phía Tây là hành lang rộng 1,1m, hành lang có cửa lách phía Bắc nối liền kho gạo chợ HV có kích thước (1,1x2,0m), phía trên khu vệ sinh và ki ốt lợp xô xi măng, giữa tấm xô xi măng và cánh cửa lách có khoảng không kích thước (1,1x0,34)m, cánh cửa khóa trái phía trong. Tại sân kho gạo chợ HV cách cánh cửa lách 2,1m phát hiện áo sơ mi cộc tay màu trắng, viền nâu.

- Tiến hành bóc dỡ di chuyển các thanh kim loại, máy móc lộn xộn, tại vị trí cách tường Nam ki ốt 1,1m, cách cửa Đông ki ốt 1,3m phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, đã qua sử dụng biển kiểm soát 98H7-8154, trên ốp nhựa sườn xe bên trái phát hiện vết vỡ kích thước 25x7cm, ốp nhựa bật rời khỏi vị trí cố định.

- Kiểm kê tài sản phát hiện: 25 kg dây cao su màu đen than hóa, nhiệt hóa hư hỏng hoàn toàn; các thanh nhôm màu trắng, nâu, hình ống dài ngắn khác nhau cong vênh biến dạng than hóa, nhiệt hóa tổng trọng lượng 26kg; 01 ghế nhựa xoay hư hỏng hoàn toàn; 01 bộ tay nắm cửa thủy lực dài 0,8m đường kính 3,2cm; 01 quạt treo tường hư hỏng hoàn toàn; 01 bộ loa vi tính hư hỏng hoàn toàn; 01 tay xách kính hình tam giác nhiệt hóa hư hỏng hoàn toàn.

Ngày 04/01/2017, anh Trịnh Văn G đã có đơn trình báo Công an thành phố B về hành vi của bị cáo nêu trên.

Cùng ngày 04/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang lấy mẫu máu của Chu Q gửi giám định. Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 33/36/38/17/HP ngày 09/01/2017, Viện Pháp y quốc gia kết luận: Trong mẫu máu của Chu Q, sinh năm 1971 do Cơ quan điều tra Công an thành phố B gửi giám định ngày 06/01/2017 có tìm thấy Methamphetamin.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 05/01/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận về giá trị thiệt hại của Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM:

- 01 chiếc ghế xoay, đã qua sử dụng có giá trị là 350.000 đồng;
- 04 bao roang cao su (10kg/bao), có giá trị là 800.000 đồng;

- 01 chiếc loa vi tính, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng;
- 01 chiếc đồng hồ áp lực, đã qua sử dụng có giá trị là 750.000 đồng;
- 01 chiếc quạt treo tường, đã qua sử dụng có giá trị là 250.000 đồng;
- Các thanh nhôm loại Việt – Pháp, tổng khối lượng 30kg có giá trị là 2.850.000 đồng;
- 01 chiếc cửa nhôm, diện tích 1,64m² có giá trị là 1.312.000 đồng;
- 01 bếp ga loại Rinnai, đã qua sử dụng có giá trị là 300.000 đồng;
- 01 chiếc cốp xe máy Jupiter có giá trị là 200.000 đồng;
- Các tấm kính thành phẩm, loại kính 5ly (0,5cm), tổng diện tích 30m² có giá trị là 4.500.000 đồng;
- 03 chiếc dây bảo hiểm lao động, đã qua sử dụng có giá trị là 210.000 đồng;
- 01 chiếc bình đựng đá, đã qua sử dụng có giá trị là 80.000 đồng;
- 100m dây điện có giá trị là 300.000 đồng;
- 01 bộ tay cửa thủy lực có giá trị là 350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 12.452.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị H là vợ của Chu Q đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Chu Q đốt tài sản tại nhà số A, ngõ 6B, đường N, Tổ dân phố số 5, phường H, thành phố B, chị Bùi Thị H là vợ Chu Q xác định tài sản bị đốt là của vợ chồng Chu Q và đề nghị Cơ quan điều tra không xử lý nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q ngày 03/01/2017, Q khai không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Ngày 03/01/2017, Công an thành phố B đã quyết định xử phạt hành chính đối với Chu Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (phạt tiền 750.000 đồng).

Cáo trạng số 57/KSĐT ngày 28/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Đối với số thiệt hại của anh Trịnh Văn G do hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo đồng ý trả số tiền thiệt hại như anh Giang yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị là vợ của bị cáo Q, đối với hành vi của Q đốt tài sản tại nhà số A, ngõ 6B, đường N, Tổ dân phố số 5, phường H, thành phố B, chị xác định tài sản bị đốt là của vợ chồng chị nên không yêu cầu gì và chị không có ý kiến gì đối với số tiền 5.000.000 đồng chị đã bồi thường cho anh G.

Người bị hại là anh Trịnh Văn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau: Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM do anh làm giám đốc, có thuê 02 quầy khu kho lương thực HV, ngày 04/01/2016 bị cáo Q có hành vi đốt đập phá, đốt tài sản, đồ đạc trong ki ốt số 9 Kho gạo HV là xưởng nhôm kính của Công ty, tổng giá trị tài sản bị sản thiệt hại là 12.452.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, vợ bị cáo là chị Bùi

Thị H đã đến hỏi thăm và bồi thường cho anh 5.000.000 đồng. Do vậy, anh đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền là 7.452.000 đồng, về trách nhiệm hình sự anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau: Ngày 04/01/2016, sau khi bị cáo Q có hành vi tự đốt chặn màn tại nhà mình, Q chạy sang ki ốt số 9, 10 thuộc kho lương thực HV, đường N, phường H, thành phố B đập phá đồ đạc, đốt lửa hủy hoại tài sản, chửi bới. Lực lượng Công an phường do ông Ngô Đức T chỉ huy, Cảnh sát 113, Công an thành phố B phối hợp vận động, thuyết phục, nhưng Q vẫn cố thủ trong kiot đập phá tài sản, chửi bới, đe dọa lực lượng làm nhiệm vụ. Khi lực lượng Công an mở cửa kiot vào thì Q chửi bới, ném mảnh kính, thanh nhôm về phía lực lượng Công an, khi lực lượng công an vào khống chế Q và dập lửa cháy trong kiot thì Q rút vào khu nhà vệ sinh cố thủ và tiếp tục đập phá tài sản. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày Q bị khống chế, bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) phạm tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) từ 10 tháng đến 15 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả 2 tội từ 19 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2017.

3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM do anh Giang làm Giám đốc số tiền 7.452.000 đồng.

4, Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao chọc tiết lợn), chiều dài cả chuôi là 30cm.

5, Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá và bị ảo giác từ tối ngày 03/01/2017, đến khoảng 09 giờ 30 ngày 04/01/2017 Chu Q có hành vi đập phá, đốt tài sản, đồ đạc trong ki ốt số 9, Kho gạo HV là xưởng nhôm kính của Công ty TNHH một thành viên cơ khí TM do anh Trịnh Văn G làm giám đốc, địa chỉ tại tổ dân phố số 3, phường H, thành phố B, tổng tài sản bị hủy hoại có giá trị là 12.452.000 đồng. Khi lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang, Công an phường H đến hiện trường yêu cầu Q chấm dứt hành vi hủy hoại tài sản, Chu Q không chấp hành, tiếp tục hủy hoại tài sản và dùng các thanh nhôm, tấm kính trong ki ốt chống lại lực lượng công an.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự và tội "Chống người thi hành công vụ" được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 57/KSĐT ngày 28/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản và hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, làm hư hỏng tài sản của người khác và làm giảm hiệu lực hoạt động của cơ quan nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

- Đối với tội “Hủy hoại tài sản”, vợ bị cáo đã bồi thường một phần cho người bị hại để khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đối với tội này.

- Đối với tội “Chống người thi hành công vụ”, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đối với tội này.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bốn lần bị Tòa án xét xử, trong đó ba lần bị xử về tội “Trộm cắp tài sản”, một lần bị xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã một lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo về hành vi “Hủy hoại tài sản”, nhưng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu buộc bị cáo trả số tiền thiệt hại là 7.452.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận yêu cầu này của người bị hại.

Đối với việc bị cáo thực hiện hành vi đốt tài sản tại nhà số A, ngõ 6B, đường N, Tổ dân phố số 5, phường H, thành phố B, chị H xác định tài sản bị đốt là của vợ chồng nên chị không yêu cầu gì, đối với số tiền 5.000.000 đồng chị H đã bồi thường cho người bị hại, chị không có đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét những vấn đề này.

Đối với vật chứng là 01 con dao bằng kim loại (loại dao chọc tiết lợn), chiều dài cả chuôi là 30cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) phạm tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Chu Q (Chu Sơn Q) 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả 2 tội là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2017.

3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 584, Điều 589, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh Văn G 7.452.000 đồng.

4, Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao chọc tiết lợn), chiều dài cả chuôi là 30cm.

Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số 51/KSĐT ngày 28/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

5, Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 372.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo, chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trịnh Văn G, ông Ngô Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

